SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN BẮC THĂNG LONG
Số: 1632/YCBG-BVBTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bắc Thăng Long có nhu cầu tiếp nhận báo giá của hàng hóa để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán: Mua hóa chất xét nghiệm, vật tư phục vụ công tác khám sức khỏe với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu thông tin:

1. Đơn vị yêu cầu: Bệnh viện Bắc Thăng Long - Thôn Kính Nỗ - xã Thư Lâm - thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người trực tiếp nhận thông tin:

Phòng Vật tư - thiết bị y tế (Liên hệ Dược sỹ Tuấn; Kỹ sư Tuấn Anh)

Số điện thoại: 097 8852368/ 094 8080924. Email: vttbytbvbtl@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận:

- Yêu cầu báo giá này đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia: https://muasamcong.mpi.gov.vn và trên Website Bệnh viện theo địa chỉ: http://benhvienbacthanglong.org.vn.

Nhà thầu quan tâm gửi báo giá trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày đăng tải thành công yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia *(Biểu mẫu báo giá tại Phụ lục 02 kèm theo)*.

Cách thức tiếp nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn) hoặc Bản cứng báo giá gửi trực tiếp về Phòng Vật tư-TBYT - Bệnh viện Bắc Thăng Long - thôn Kính Nỗ - xã Thư Lâm - thành phố Hà Nội

II. Nội dung yêu cầu cung cấp thông tin:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu cung cấp báo giá:

(Chi tiết yêu cầu tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Bắc Thăng Long.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không áp dụng.

5. Đơn vị cung cấp gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh thiết bị y tế (hoặc tương đương); Catalog của hàng hóa hoặc tài liệu chứng minh tính năng, thông số kỹ thuật; Hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự *(trong vòng 12 tháng, nếu có)*.

- Số lượng báo giá: 01 bản.

Kính mong các đơn vị tham gia và cung cấp tài liệu./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng CNTT (để đăng tải Website);
- Phòng VT-TBYT (để đăng tải Hệ thống mua sắm công);
- Lưu: VT, VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN BẮC THĂNG LONG

Vũ Thành Chung

Phụ lục 01: CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA
YÊU CẦU CUNG CẤP BÁO GIÁ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 1632/YCBG -BVBTL ngày 05/11/2026)

STT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (hoặc tương đương)	Quy cách đóng gói	Đơn vị	Số lượng
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ALT	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT. Thành phần chính: Tris buffer pH 7.15 (37°C) 100mmol/L; L-Alanine 500 mmol/L; 2-Oxoglutarate 12 mmol/L; LDH ≥ 1.8 kU/L; NADH 0.20 mmol/L. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tại Bệnh viện (Model: AU480)	Hộp 4x50ml+4x25ml	Hộp	17
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AST	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST. Thành phần chính: Tris buffer, pH 7,65 (37°C) 80mmol/L; L-aspartate 240 mmol/L; 2-Oxoglutarate 12 mmol/L; LDH ≥ 0.9 kU/L; MDH ≥ 0.6 kU/L; NADH 0.20 mmol/L. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tại Bệnh viện (Model: AU480)	Hộp 4x50ml+4x50ml	Hộp	8
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose. Thành phần chính: Đệm PIPES (pH 7,6) 24,0 mmol/L, ATP ≥ 2,0 mmol/L, Hexokinase ≥ 0,59 kU/L, G6P-DH ≥ 1,58 kU/L. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tại Bệnh viện (Model: AU480)	Hộp 4x25ml+4x12.5ml	Hộp	15
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinin	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine. Thành phần chính: Natri hydroxide 120 mmol/L; Axit picric 2,9 mmol/L. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tại Bệnh viện (Model: AU480)	Hộp 4x51ml+4x51ml	Hộp	23
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ure	Hóa chất dùng cho xét nghiệm urê; Thành phần chính: Tris 100 mmol/L; NADH ≥ 0,26 mmol/L; Tetra-Sodium diphosphate 10 mmol/L; EDTA 2,65 mmol/L; 2-Oxoglutarate ≥ 9,8 mmol/L; Urease ≥ 17,76 kU/L; ADP ≥ 2,6 mmol/L; GLDH ≥ 0,16 kU/L. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tại Bệnh viện (Model: AU480)	Hộp 4x53ml+4x53ml	Hộp	8

STT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (hoặc tương đương)	Quy cách đóng gói	Đơn vị	Số lượng
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL - Cholesterol	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng LDL-cholesterol; Thành phần: Cholesterol esterase 3,7 IU/mL; Cholesterol oxidase 3,7 IU/mL; Peroxidase 4,9 IU/mL; Natri azit 0,1%; Dung dịch đệm của Good (pH 6,8) 25 mmol/L; 4-aminoantipyrine 0,8 mmol/L; Catalase 743 IU/mL; HDAOS 0,47 mmol/L; Phương pháp: Enzymatic; Dải tuyến tính: 0,26 - 10,3 mmol/L (10 - 400 mg/dL); Bước sóng: 600 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV ≤ 3,0%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 4,0%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test	4x27ml+4x9ml	Hộp	6
7	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng LDL - Cholesterol	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL-Cholesterol; Thành phần: Huyết thanh người dạng bột đông khô chứa LDL-Cholesterol (người).; Giá trị chất hiệu chuẩn có thể được truy xuất theo phương pháp tham chiếu LDL-cholesterol của US CDC (Centre for Disease Control)	2x1ml	Hộp	1
8	Dung dịch pha loãng	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Thành phần chính: Natri clorid, Natri Sulfate Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện (Model: MEK-9100)	18 Lít/ Can	Can	110
9	Hóa chất nội kiểm mức thường	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học mức thường Thành phần chính: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện (Model: MEK-9100)	3 mL/ Lọ	Lọ	8
10	Hóa chất nội kiểm mức độ cao	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học mức cao Thành phần chính: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện (Model: MEK-9100)	3ml/ lọ	Lọ	8

STT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (hoặc tương đương)	Quy cách đóng gói	Đơn vị	Số lượng
11	Dung dịch ly giải màng hồng cầu để đo Hemoglobin	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Thành phần chính: Chất hoạt động bề mặt mang điện tích dương. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện (Model: MEK-9100)	250ml/ Can	Can	40
12	Dung dịch ly giải màng hồng cầu	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Thành phần chính: Chất hoạt động bề mặt mang điện tích âm Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện (Model: MEK-9100)	250ml/ Can	Can	40
13	Dung dịch rửa	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Thành phần chính: Sodium alkyl ether sulphate Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện (Model: MEK-9100)	2 Lít/ Can	Can	9
14	Dung dịch rửa đậm đặc	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Thành phần chính: Sodium hypochlorite, Sodium hydroxide Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485. Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện (Model: MEK-9100)	3x15ml/ Bộ/ Hộp	Bộ	3
15	Thanh thử nước tiểu 11/12 thông số	Thanh thử nước tiểu 11/12 thông số Urobilinogen, Bilirubin, Ketone, Protein, Nitrite, Leucocytes, Glucose, Specific Gravity, pH, Blood, Ascorbic Acid. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100 test/ Hộp	Hộp	350
16	Ống chống đông có EDTA nút cao su (xanh)	Ống làm bằng nhựa PP, kích thước 5ml (12 x 75mm), nắp cao xu màu xanh dương. Bên trong ống có chứa chất EDTA K2 kháng đông 2ml máu. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc khoảng 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485	Khay 100 ống	Ống	32.000

STT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (hoặc tương đương)	Quy cách đóng gói	Đơn vị	Số lượng
17	Ống nước tiểu nhựa có nắp	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 10ml, kích thước 16x100mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, Có nắp đậy sẵn. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485	Túi 200 cái	Cái	50.000
18	Băng cá nhân	Băng cá nhân vải co giãn phủ một lớp keo làm bằng kẽm oxit có gạc thấm hút màu trắng ở giữa. Kích thước 2x6cm. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485	Túi 500 cái	Cái	50.000
19	Bông cắt vô trùng	Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, có độ thấm hút cao. Bông được cắt thành miếng nhỏ kích thước 2cm x 2cm đồng đều về kích thước và trọng lượng. Được tiệt trùng, đóng kín trong bao PE in đầy đủ thông tin về sản phẩm. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485	Gói 10g	Gói	5.000
20	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml, cỡ kim 23G, 25G. Nhựa nguyên sinh, không độc, không chứa DEHP, không chứa chất gây sốt. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485, CE	Túi 01 cái; 100 cái/ hộp	Cái	32.000
21	Giá để ống nghiệm	Dùng để ống nghiệm được làm bằng inox loại 48 lỗ	Hộp 1 cái	Cái	20

Phụ lục 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 1632/YCBG-BVBTL ngày 05/11/2026)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bắc Thăng Long

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bắc Thăng Long, chúng tôi .....(*Tên đơn vị cung cấp báo giá)*

Địa chỉ: Mã số thuế: Điện thoại: Email:

1. Báo giá cho các hàng hóa và các dịch vụ liên quan:

STT	STT theo danh mục mời chào giá	Danh mục hàng hóa chào giá	Tên thương mại *(nếu có)*	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Mã HS của hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật của hàng hóa	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá *(Bao gồm thuế, phí, lệ phí và các chi phí dịch vụ liên quan)*	- Thành tiền (VNĐ)	Số Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu *(nếu có)* hoặc tương đương	Phân loại TBYT	Giá trúng thầu tương tự trong vòng 12 tháng *(nếu có)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*
	1	.....														

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 06 tháng, kể từ ngày hết hiệu lực của thời gian yêu cầu cung cấp báo giá.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị nêu trong báo giá là phụ hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP HÃNG SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP

(Ký tên, đóng dấu)